

Mã số truy xuất

553

1--CƠ CHẾ CỦA ĐAU VÀ CÁC THUỐC GIẢM ĐAU

có 4 cơ chế đau

11--ĐAU DO THỤ THỂ ĐAU

dưới tác dụng của tác nhân cụ thể (ngoài hệ thần kinh), cường độ đau tương ứng với tác nhân.
Nhằm bảo vệ cơ thể khỏi tác nhân

12--ĐAU DO VIÊM

Khởi phát do cơ phần mô bị tổn thương/viêm.
Các hóa chất trung gian của quá trình viêm (ngoài hệ thần kinh) gây đau. Không tương ứng với mức độ kích thích lên thụ thể đau, không phục vụ bảo vệ cơ thể

13--ĐAU THẦN KINH

xuất phát từ tổn thương thần kinh, không kích thích lên thụ thể đau, không tương ứng với mức độ kích thích thụ thể đau, có dấu chứng của tổn thương thần kinh.

14--ĐAU CƠ NĂNG

do tăng nhạy cảm với đau, giảm ngưỡng đau, không có biểu hiện tổn thương thần kinh hay tác động lên thụ thể đau

15--CÁC THUỐC GIẢM ĐAU

151--ACETAMINOPHEN

Exact mechanism of action unknown. Proposed mechanisms include a donor of a moiety of an endogenous cannabinomimetic and activation of the cannabinoid CB1 receptors in the central nervous system

1510--CAPSAICIN

kích thích đầu dây thần kinh ngoại biên gây giảm tác dụng

152--THUỐC KHÁNG VIÊM NON STEROID

ức chế prostaglandine qua nhóm COX1 và COX2

153--THUỐC ỨNG CHẾ COX2 CHỌN LỌC

ức chế prostaglandine thông qua cơ chế COX2

154--TRAMADOL

kích thích thụ thể opoid

ức chế tái hấp thụ serotonin và norepinéphrine

155--THUỐC Á PHIỆN

kích thích thụ thể opoid

156--THUỐC CHỐNG TRÀM CẢM 3 VÒNG

cơ chế chưa xác định, có thể là ức chế hấp thụ serotonin norepinéphrine, tác động thụ thể H1, thụ thể NMDA, kênh Na ngoại biên

157--ỨC CHẾ THỤ THỂ SEROTONINE NOREPINÉPHRINE

158--THUỐC TÊ NGOÀI DA

ức chế kênh Na

159--GABAPENTINOIDS (GABAPENTIN AND PREGABALIN)

Điều hòa kênh α -2/delta-1 điều chỉnh điện thế màng của kênh Canxi của sừng sau tủy sống